

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng
Dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng,
xuống cấp giai đoạn 2026-2030**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 06 năm 2014, đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về Quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (trước đây) về chủ trương đầu tư, dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030;

Theo Quyết định số 2902/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 697/TTr-SNNMT ngày 04/12/2025 và Văn bản số 5822/SNNMT-TL ngày 01/12/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng, dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030.

2. Mã số thông tin công trình: 8136286 (theo quy định của Chính phủ về Cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng).

3. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai.

4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai.

5. Địa điểm xây dựng: Phường Hoài Nhơn Bắc, các xã: Vạn Đức, Hoài Ân, Phù Mỹ Bắc, Phù Mỹ, Phù Mỹ Đông, Hội Sơn, Hoà Hội, Đê Gi, tỉnh Gia Lai.

6. Tổ chức tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: nhóm B.

- Loại, cấp công trình: Công trình phục vụ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Trong đó:

+ Công trình hồ chứa nước Đập Ký: Cấp IV.

+ Công trình hồ chứa nước Tam Sơn, Cây Sung, Vạn Định, Hóc Cửa, Hóc Kỷ, Hóc Quăn, Hóc Mít, Thuận An, Hóc Xeo: Cấp III.

+ Công trình hồ chứa nước Suối Tre: Cấp II.

+ Đường quản lý vận hành, nhà quản lý: Cấp IV.

- Thời hạn sử dụng công trình chính: Thực hiện theo quy định hiện hành.

8. Mục tiêu dự án

Sửa chữa, nâng cấp, trang bị các thiết bị quan trắc cho các hồ, đập bị hư hỏng, xuống cấp để đảm bảo an toàn hồ chứa, cải thiện các công năng sử dụng và điều kiện vận hành của đập; giảm thiểu nguy cơ vỡ đập, bảo vệ người và tài sản ở hạ lưu công trình. Đảm bảo cấp nước tưới ổn định cho đất sản xuất nông nghiệp.

9. Quy mô đầu tư xây dựng

Sửa chữa, nâng cấp 11 hồ chứa nước, bao gồm: Hóc Quăn (phường Hoài Nhơn Bắc); Hóc Mít (xã Phù Mỹ); Cây Sung, Vạn Định, Đập Ký (xã Phù Mỹ Bắc); Thuận An (xã Phù Mỹ Đông); Suối Tre (xã Hội Sơn và Hòa Hội); Hóc Xeo (xã Đê Gi); Tam Sơn (xã Hội Sơn); Hóc Cửa (xã Vạn Đức); Hóc Kỷ (xã Hoài Ân).

Nâng cao đỉnh đập để tăng dung tích hồ chứa, chống thấm cho thân và nền

đập, mở rộng mặt đập theo tiêu chuẩn quy định, gia cố mái thượng và hạ lưu đập, bê tông mặt đập và xây dựng hệ thống quan trắc tự động hồ, đập. Xây mới và sửa chữa cống lấy nước. Xây mới và sửa chữa, cải thiện điều kiện vận hành của tràn xả lũ để đảm bảo khả năng thoát lũ. Xây dựng nhà quản lý hồ. Bê tông đường quản lý vận hành kết hợp cứu hộ cứu nạn phòng chống thiên tai. Xây dựng bổ sung hệ thống kênh tưới của hồ Suối Tre để cấp nước tưới mở rộng khoảng 454,5ha cho vùng khô hạn chưa có nguồn nước tưới. Cụ thể:

- Hồ chứa nước Hóc Quăn: Sửa chữa, nâng cấp đập chính, đập phụ; xây mới tràn xả lũ, cống lấy nước; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Hóc Cửa: Sửa chữa, nâng cấp đập đất, tràn xả lũ, cống lấy nước.

- Hồ chứa nước Hóc Kỳ: Sửa chữa, nâng cấp đập đất chính, đập phụ; xây mới tràn xả lũ, cống lấy nước; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Đập Kỳ: Nạo vét lòng hồ; sửa chữa, nâng cấp đập đất; xây mới cống lấy nước, tràn xả lũ; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Vạn Định: Sửa chữa, nâng cấp đập đất; sửa chữa, nâng cấp tràn xả lũ; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý; xây dựng mới nhà quản lý.

- Hồ chứa nước Cây Sung: Sửa chữa, nâng cấp đập đất; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Hóc Mít: Sửa chữa, nâng cấp đập đất, tràn xả lũ; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Thuận An: Sửa chữa, nâng cấp đập đất; xây mới cống lấy nước, tràn xả lũ; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý.

- Hồ chứa nước Suối Tre: Sửa chữa, nâng cấp đập đất, tràn xả lũ; cống lấy nước; sửa chữa, nâng cấp đường thi công kết hợp quản lý; xây dựng mở rộng hệ thống kênh tưới.

- Hồ chứa nước Tam Sơn: Sửa chữa đập đất.

- Hồ chứa nước Hóc Xeo: Sửa chữa, nâng cấp đập đất, đường thi công kết hợp quản lý; xây mới nhà quản lý.

- Lắp đặt hệ thống quan trắc cho các hồ: Vạn Định, Suối Tre và Hóc Xeo thuộc Công ty TNHH KTCT Thủy lợi Bình Định quản lý.

10. Phương án thiết kế cơ sở (phương án chọn)

10.1. Hồ chứa nước Hóc Quăn (phường Hoài Nhơn Bắc)

- Đập đất:

- + Đập chính: Chống thấm bằng tường nghiêng lót màng HDPE kết hợp chân khay thượng lưu. Đỉnh đập nâng cao đến cao trình +215,60m và gia cố mặt

đập bằng bê tông M200. Mái thượng lưu được gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12cm; Mái hạ lưu được gia cố chống xói bằng trồng cỏ, rãnh thoát nước.

+ Đập phụ: Chống thấm bằng tường nghiêng lót màng HDPE kết hợp chân khay thượng lưu. Đỉnh đập nâng cao đến cao trình +215,60m; gia cố mặt đập bằng bê tông M200. Mái thượng lưu được gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12cm. Mái hạ lưu được gia cố chống xói bằng trồng cỏ, rãnh thoát nước.

- Tràn xả lũ: Xây mới tràn xả lũ kiểu hình móng ngựa có bố trí cửa xả đáy, cao trình ngưỡng tràn +213,70m, bề rộng tràn nước B=15m, nối tiếp là dốc nước, đoạn nước rơi, bể tiêu năng, sân sau nối tiếp suối cũ, xây dựng cầu giao thông trên tràn.

- Công lấy nước đập chính: Xây dựng công mới thay thế công cũ, dạng công ngầm dưới thân đập, kết cấu ống thép bọc bê tông cốt thép (BTCT) M250, van điều tiết nước hạ lưu. Cao trình ngưỡng công +202,30m, kích thước công D=0,6m. Nhà che van hạ lưu kết hợp làm nhà quản lý.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Chiều dài 1.006,4m, đường giao thông nông thôn (GTNT) loại B, gia cố mặt đường bằng đất cấp phối và bê tông.

10.2. Hồ chứa nước Hóc Cửa (xã Vạn Đức)

- Đập đất: mở rộng mặt đập rộng 5,0m bằng biện pháp áp trực về thượng lưu, gia cố mặt đập bằng bê tông M200. Mái thượng lưu được gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12cm. Mái hạ lưu giữ nguyên hiện trạng.

- Tràn xả lũ: Gia cố bê tông mặt đoạn cửa vào giáp ngưỡng tràn hiện trạng và đoạn 2 đầu dốc để kết nối giao thông.

- Công lấy nước: Thay thế cụm van điều tiết D600mm.

10.3. Hồ chứa nước Hóc Kỳ (xã Hoài Ân)

- Đập đất:

+ Đập chính: Đắp áp trực mái thượng lưu kết hợp chân khay chống thấm nền; gia cố mặt đập bằng bê tông M200. Mái đập thượng lưu gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12cm; mái hạ lưu trồng cỏ chống xói; đóng đá tiêu nước ở hạ lưu.

+ Đập phụ: Đắp áp trực mái thượng lưu kết hợp chân khay chống thấm nền; gia cố mặt đập bằng bê tông M200. Mái đập thượng lưu gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12cm; mái hạ lưu trồng cỏ chống xói; đóng đá tiêu nước ở hạ lưu.

- Tràn xả lũ: Xây dựng mới tràn xả lũ kiểu hình móng ngựa, cao trình ngưỡng tràn +34,00m, bề rộng tràn nước B=20m, nối tiếp là dốc nước, đoạn nước rơi, bể tiêu năng, sân sau, xây dựng cầu giao thông trên tràn.

- Công lấy nước: Xây mới công ngầm dưới thân đập, dạng ống thép bọc bê tông cốt thép, van điều tiết nước hạ lưu. Cao trình ngưỡng công +24,00m, kích thước công D=0,6m. Nhà che van hạ lưu kết hợp làm nhà quản lý công trình.

- Đường thi công kết hợp quản lý: Chiều dài 137,5m cấp đường giao thông nông thôn loại B, gia cố mặt đường bằng đất cấp phối và bê tông.

10.4. Hồ chứa nước Đập ký (xã Phù Mỹ Bắc)

- Nạo vét lòng hồ: Nạo vét lòng hồ đến cao trình +13,50m.

- Đập đất: Mở rộng mặt đập 5,0m, gia cố mặt đập bằng bê tông M200. Mái thượng lưu được gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12cm. Mái hạ lưu được gia cố chống xói bằng trồng cỏ, rãnh thoát nước.

- Tràn xả lũ: Xây mới tràn cửa van kết hợp khoang tự do, trong đó khoang tràn tự do dài 15m kiểu hình móng ngựa, khoang tràn xả sâu gồm 02 cửa, mỗi cửa rộng 3m. Cao trình ngưỡng tự do +17,40m; cao trình ngưỡng xả sâu +15,20m. Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép M250, bề tiêu năng, sân sau, xây dựng cầu giao thông trên tràn.

- Cổng lấy nước: Xây mới cổng ngầm dưới thân đập, dạng ống thép bọc bê tông cốt thép, van điều tiết nước hạ lưu. Cao trình ngưỡng cổng +15,10m, kích thước cổng D=0,6m. Nhà che van hạ lưu kết hợp làm nhà quản lý công trình.

- Đường quản lý vận hành: Tổng chiều dài 551m, đường giao thông nông thôn loại B, gia cố mặt đường bằng đất cấp phối và bê tông.

10.5. Hồ chứa nước Vạn Định (xã Phù Mỹ Bắc)

- Đập đất: Chống thấm thân và nền đập bằng khoan phụt; gia cố mặt đập bằng bê tông M200.

- Tràn xả lũ: Sửa chữa tràn cửa van kết hợp khoang tự do, trong đó khoang tràn tự do dài 15m kiểu hình móng ngựa, khoang tràn xả sâu gồm 02 cửa, mỗi cửa rộng 3,5m. Cao trình ngưỡng tự do +34,10m; cao trình ngưỡng xả sâu +32,40m. Kết cấu bê tông cốt thép M250 và đá lát khan, nối tiếp là dốc nước và bề tiêu năng.

- Cổng lấy nước: Thay thế cụm van điều tiết D600mm.

- Nhà quản lý: Xây dựng nhà quản lý vận hành diện tích 20m².

- Đường quản lý vận hành: Chiều dài 710m, đường giao thông nông thôn loại B, gia cố mặt đường bằng đất cấp phối và bê tông.

- Hệ thống quan trắc: Xây dựng mới hệ thống đo mưa kết hợp đo mực nước tự động.

10.6. Hồ chứa nước Cây Sung (xã Phù Mỹ Bắc)

- Đập đất: Chống thấm thân và nền đập bằng khoan phụt; gia cố mặt đập bằng bê tông M200.

- Đường quản lý vận hành: Chiều dài 200m, đường giao thông nông thôn loại B, gia cố mặt đường bằng đất cấp phối và bê tông.

10.7. Hồ chứa nước Hóc Mít (xã Phù Mỹ)

- Đập đất: Chống thấm thân và nền đập bằng tường nghiêng kết hợp chân khay thượng lưu, gia cố mặt đập bằng bê tông M200. Mái thượng lưu phần từ cao trình mực nước dâng bình thường trở lên được gia cố bằng tấm bê tông M200, dày 12cm, phần từ cao trình mực nước dâng bình thường trở xuống gia cố bằng đá lát khan trong khung giằng bê tông cốt thép. Mái hạ lưu được gia cố chống xói bằng trồng cỏ, rãnh thoát nước.

- Tràn xả lũ: Sửa chữa tràn xả lũ, gồm 3 cửa, mỗi cửa rộng 5m, cao trình ngưỡng +27,40m. Kết cấu bê tông cốt thép M250 và bê tông M200. Làm mới dốc nước và tiêu năng thứ nhất, đoạn thân dốc và tiêu năng thứ hai giữ nguyên hiện trạng.

- Đường quản lý vận hành: Chiều dài 300m, đường giao thông nông thôn loại B, gia cố mặt đường bằng đất cấp phối và bê tông.

10.8. Hồ chứa nước Thuận An (xã Phù Mỹ Đông)

- Đập đất: Chống thấm đập đất bằng tường nghiêng lót màng HDPE kết hợp chân khay thượng lưu. Nâng đỉnh đập đến cao trình +26,80m; gia cố mặt đập bằng bê tông M200. Mái thượng lưu được gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 12cm. Mái hạ lưu được gia cố chống xói bằng trồng cỏ, rãnh thoát nước.

- Cổng lấy nước: Xây mới cổng ngầm dưới thân đập, dạng ống thép bọc bê tông cốt thép, van điều tiết nước hạ lưu. Cao trình ngưỡng cổng +17,80m, kích thước cổng D=0,6m. Nhà che van hạ lưu kết hợp làm nhà quản lý công trình.

- Tràn xả lũ: Xây mới tràn xả lũ, kiểu tràn tự do hình móng ngựa, cao trình ngưỡng +24,50m có cửa xả đáy, bề rộng tràn B= 15m. Kết cấu bê tông cốt thép M250.

- Đường quản lý vận hành: chiều dài 585m, đường giao thông nông thôn loại B, gia cố mặt đường bằng đất cấp phối và bê tông.

10.9. Hồ chứa nước Hồ Suối Tre (xã Hội Sơn và Hoà Hội)

- Đập đất: Chống thấm thân đập bằng tường nghiêng lót màng HDPE, chống thấm nền đập bằng khoan phụt; gia cố mặt đập bằng bê tông M200. Mái thượng lưu được gia cố bằng các tấm bê tông M200, dày 15cm và đá lát (tận dụng). Mái hạ lưu được gia cố chống xói bằng trồng cỏ, rãnh thoát nước.

- Cổng lấy nước: Giữ nguyên cổng hiện trạng (0,8x0,8)m, nối dài cổng về phía thượng lưu; sửa chữa tháp cổng ở thượng lưu và xây dựng nhà che van hạ lưu, cao trình ngưỡng cổng +65,30m. Kết cấu cổng bằng bê tông cốt thép. Sửa chữa đoạn kênh sau cổng lấy nước.

- Tràn xả lũ: Sửa chữa tràn cửa van kết hợp khoang tự do, trong đó khoang tràn tự do hình móng ngựa có bề rộng 40,0m, cao trình ngưỡng +78,50m, khoang tràn xả sâu gồm 02 cửa, mỗi cửa rộng 3,5m, cao trình ngưỡng +76,00m. Kết cấu bê tông cốt thép M250 và đá lát khan. Xây dựng cầu giao thông qua tràn bề rộng

B= 5,0m. Đoạn dốc nước số 2 giữ nguyên; sửa chữa bể tiêu năng hiện trạng.

- Hệ thống kênh tưới: Xây dựng mở rộng hệ thống kênh tưới dài 22km kết cấu kênh bằng ống HDPE, ống thép, bê tông và công trình trên kênh.

- Đường quản lý vận hành: Chiều dài 235,4m, đường giao thông nông thôn loại B, gia cố mặt đường bằng đất cấp phối và bê tông.

- Hệ thống quan trắc: Xây dựng mới hệ thống quan trắc thấm, thiết bị đo mưa kết hợp đo mực nước tự động.

10.10. Hồ chứa nước Tam Sơn (xã Hội Sơn)

- Đập đất: Gia cố mặt đập bằng bê tông M200.

10.11. Hồ chứa nước Hóc Xeo (xã Đề Gi)

- Đập đất: Chống thấm thân và nền đập bằng khoan phụt; gia cố mặt đập bằng bê tông M200.

- Nhà quản lý: Xây dựng nhà quản lý vận hành diện tích 20m².

- Đường quản lý vận hành: Chiều dài 720m, đường giao thông nông thôn loại B, gia cố mặt đường bằng đất cấp phối và bê tông.

- Hệ thống quan trắc: xây dựng mới hệ thống đo mưa kết hợp đo mực nước tự động.

(Chi tiết xem Phụ lục: Thông số kỹ thuật chủ yếu của công trình)

11. Số bước thiết kế, danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

11.1. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước (thiết kế cơ sở và thiết kế bản vẽ thi công).

11.2. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

- QCVN 04-05/2022/BNNT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Công trình thủy lợi, phòng chống thiên tai. Phần 1: Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;

- TCVN 12845:2020: Công trình thủy lợi-Thành phần, nội dung lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi và báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- TCVN 8216:2018: Tiêu chuẩn thiết kế đập đất đầm nén;

- TCVN 10778:2024: Hồ chứa - Xác định các mực nước đặc trưng;

- TCVN 8421:2010: Tải trọng và lực tác dụng lên công trình thủy lợi do sóng và tàu;

- TCVN 8422:2010: Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy lợi;

- TCVN 8304:2009: Công tác thủy văn trong hệ thống thủy lợi;

- TCVN 4253:2022: Công trình thủy lợi - Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8213:2009: Tính toán và đánh giá hiệu quả kinh tế dự án thủy lợi phục vụ tưới;
- TCVN 9160: 2012: Công trình thủy lợi- Yêu cầu thiết kế dẫn dòng trong xây dựng công trình thủy lợi;
- TCVN 5574:2018: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế;
- TCVN 2737-2023: Tải trọng và tác động;
- TCVN 8414:2010: Công trình thủy lợi - Quy trình quản lý vận hành, khai thác và kiểm tra hồ chứa nước;
- TCVN 13998:2024: Công trình thủy lợi – Hướng dẫn lập quy trình vận hành hồ chứa nước;
- TCVN 4116:2021: Kết cấu bê tông thủy công toàn khối- Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 8298:2009: Yêu cầu kỹ thuật chế tạo và lắp ráp thiết bị cơ khí, kết cấu thép;
- TCVN 8299:2009: Yêu cầu kỹ thuật trong thiết kế cửa van, khe van bằng thép;
- TCVN 1651-2018: Thép cốt bê tông;
- TCVN 9145-2012: Quy trình tính toán đường ống dẫn bằng thép;
- TCVN 9147:2012: Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán thủy lực đập tràn;
- TCVN 9151:2012: Công trình thủy lợi - Quy trình tính toán thủy lực cống ngầm;
- TCVN 8477:2018: Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa chất trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- TCVN 8478:2018: Công trình thủy lợi - Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;
- Các Quy chuẩn, Tiêu chuẩn chuyên ngành hiện hành.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng: 285.000.000.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm tỷ đồng).

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, GPMB	:	21.000.000.000	đồng;
- Chi phí xây dựng	:	215.547.438.000	đồng;
- Chi phí thiết bị		5.660.764.000	đồng;
- Chi phí quản lý dự án	:	3.816.440.000	đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	16.998.748.000	đồng;
- Chi phí khác	:	14.030.698.000	đồng;

- Chi phí dự phòng : 7.945.912.000 đồng.

13. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2029.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án

Nguồn vốn đầu tư và bố trí kế hoạch vốn thực hiện theo Quyết định số 880/QĐ-UBND ngày 14/3/2025 của UBND tỉnh Bình Định (trước đây) về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng, dự án Sửa chữa, nâng cấp các hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

- Nguồn vốn thực hiện dự án: Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý.
- Khả năng cân đối các nguồn vốn: Vốn ngân sách Nhà nước do tỉnh quản lý cân đối bố trí trong giai đoạn 2026-2030.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai làm chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

16. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư của dự án được lập và phê duyệt theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

17. Các nội dung khác

- UBND phường Hoài Nhơn Bắc tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng công trình hồ chứa nước Hóc Quẩn;

- UBND xã Vạn Đức tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng công trình hồ chứa nước Hóc Cửa;

- UBND xã Hoài Ân tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng công trình hồ chứa nước Hóc Kỷ;

- UBND xã Phù Mỹ Bắc tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng công trình hồ chứa nước Đập Ký;

- UBND xã Phù Mỹ Đông tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng công trình hồ chứa nước Thuận An;

- Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định tiếp nhận quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các công trình hồ chứa nước: Tam Sơn, Suối Tre, Cây Sung, Vạn Định, Hóc Mít, Hóc Xeo. Riêng đường quản lý vận hành các hồ chứa nước ngoài phạm vi quản lý của Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định, giao cho địa phương quản lý vận hành.

Điều 2. Chủ đầu tư (Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh) có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng quy định của Nhà nước về quản lý dự án, quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước khu vực XV, Giám đốc Ban

Quản lý dự án Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh; Chủ tịch UBND các xã, phường: Hoài Nhơn Bắc, Vạn Đức, Hoài Ân, Phù Mỹ Bắc, Phù Mỹ, Phù Mỹ Đông, Hội Sơn, Hoà Hội, Đề Gi; Giám đốc Công ty TNHH Khai thác công trình Thủy lợi Bình Định và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPNN;
- Lưu: VT, N6.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Mah Tiệp

Phụ lục
THÔNG SỐ KỸ THUẬT CHỦ YẾU CỦA CÔNG TRÌNH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / 12/2025 của UBND tỉnh Gia Lai)

TT	Thông số	Đơn vị	Hóc Quẩn	Hóc Cửa	Hóc Kỹ	Đập Kỹ	Vạn Định	Cây Sung	Hóc Mít	Thuận An	Suối Tre	Tam Sơn	Hóc Xeo
I	Cấp công trình		III	III	III	IV	III	III	III	III	II	III	III
II	Diện tích tưới	ha	35,72	28,47	11,25	67,80	305,00	210,25	43,00	27,90	700,00	199,00	65,00
III	Hồ chứa												
1	Diện tích lưu vực	km ²	0,60	1,43	0,50	1,63	4,53	3,73	1,14	0,92	13,00	5,62	2,31
2	Mức đảm bảo tưới P	%	85	85	85	75	85	85	85	85	85	85	85
3	Tần suất lũ thiết kế	%	1,50	1,50	1,50	2,00	1,50	1,50	1,50	1,50	1,00	1,50	1,50
4	Tần suất lũ kiểm tra	%	0,50	0,50	0,50	1,00	0,50	0,50	0,50	0,50	0,20	0,50	0,50
5	Lưu lượng lũ thiết kế	m ³ /s	46,40	82,40	41,80	84,00	156,60	149,00	67,40	61,70	387,70	212,90	120,30
6	Lưu lượng lũ kiểm tra	m ³ /s	59,10	97,80	53,20	94,40	198,20	182,10	85,80	75,70	493,00	246,30	137,70
7	Mực nước dâng bình thường	m	213,70	19,80	34,00	17,40	34,10	39,40	28,30	24,50	78,50	89,20	14,50

[illegible]

TT	Thông số	Đơn vị	Hóc Quấn	Hóc Cửa	Hóc Kỹ	Đập Ký	Vạn Định	Cây Sung	Hóc Mít	Thuận An	Suối Tre	Tam Sơn	Hóc Xeo
5	Chiều cao đập lớn nhất	m	14,9	9,3	14,4	6,0	10,8	12,9	11,0	8,3	22,6	11,5	10,5
6	Chiều dài đập	m	123,1/157,5	238,8	100/58	570	980,5	868,3	650,0	384,4	765,0	621,5	663,8
7	Hệ số mái HL (trên/dưới)		3,00	2,50	3,00	2,50	3,0	3,00	3,00	2,50	3,50; 3,25	3,50	3,00
8	Hệ số mái TL		2,50	2,00	2,50	2,00	2,5	2,50	2,50	2,00	4,00; 2,00	4,00	2,25
9	Hình thức tiêu nước		áp mái	áp mái	Đống đá, áp mái	áp mái	Đống đá, áp mái	Đống đá, áp mái	Đống đá, áp mái	áp mái	Đống đá, áp mái	Đống đá, áp mái	Đống đá, áp mái
V	Tràn xả lũ							giữ nguyên				giữ nguyên	giữ nguyên
1	Hình thức tràn		Tràn tự do có cửa xả đáy, kết cấu bê tông cốt thép	Tràn tự do kết cấu đá xây	Tràn tự do, kết cấu bê tông cốt thép	Tràn cửa van kết hợp khoang tự do, kết cấu bê tông cốt thép	Tràn cửa van kết hợp khoang tự do, kết cấu bê tông cốt thép	Tràn cửa van	Tràn cửa van	Tràn tự do có cửa xả đáy, kết cấu bê tông cốt thép	Tràn cửa van kết hợp khoang tự do, kết cấu bê tông cốt thép	Tràn tự do	Tràn cửa van

TT	Thông số	Đơn vị	Hóc Quẩn	Hóc Cửa	Hóc Kỹ	Đập Kỹ	Vạn Định	Cây Sung	Hóc Mít	Thuận An	Suối Tre	Tam Sơn	Hóc Xeo
2	Cao trình ngưỡng tràn	m	213,70	19,80	34,00	17,40; 15,20	34,10; 32,40	37,75	27,40	24,50	78,50; 76,00	89,20	12,60
3	Chiều rộng tràn	m	15,00	8,00	20,00	21,00	22,00	12,00	15,00	15,00	47,00	20,00	17,50
4	Lưu lượng xả lũ thiết kế (P_{tke})	m ³ /s	19,74	19,57	24,41	57,6	54,73	50,30	36,74	44,98	229,00	121,21	57,92
5	Lưu lượng xả lũ kiểm tra (P_{ktra})	m ³ /s	23,07	23,23	29,76	64,9	66,73	62,85	45,89	53,79	302,20	143,46	67,55
6	Nối tiếp và tiêu năng		Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng bể	Tiêu năng mũi phun	Tiêu năng bể
VI	Cổng lấy nước			giữ nguyên			giữ nguyên	giữ nguyên	giữ nguyên			giữ nguyên	giữ nguyên
1	Chế độ chảy qua cống		Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Có áp	Không áp	Có áp	Có áp
2	Khẩu diện (D); (bxh)	m	0,60	0,60	0,60	0,60	0,60	0,60	0,50	0,60	0,8x0,8	0,50	0,60
3	Cao trình ngưỡng cống	m	202,30	14,70	24,00	15,10	24,30	33,20	21,80	17,80	65,30	81,80	6,10

[illegible]

TT	Thông số	Đơn vị	Hóc Quấn	Hóc Cửa	Hóc Kỹ	Đập Kỹ	Vạn Định	Cây Sung	Hóc Mít	Thuận An	Suối Tre	Tam Sơn	Hóc Xeo
1	Tổng chiều dài	m									22.000,0		
2	Lưu lượng thiết kế	m ³ /s									0,520		
3	Kết cấu										Ống HDPE và chữ U		